

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 6 - 2020.

V/v ly hôn giữa chị Đ và anh Kh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng;

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020. Về vụ án xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST - DS ngày 15/6/2020 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ - Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thị trấn K, huyện Th, tỉnh Hà Nam.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc Kh - Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Xóm 08, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Đ, vắng mặt anh Kh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Trần Thị Đ trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quốc Kh vào tháng 02/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt vợ chồng vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện do không thể hàn gắn được vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh là không còn, vợ chồng chung sống không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc Kh. Về con chung chị Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Quốc A sinh ngày 24/3/2017. Kể từ khi vợ chồng ly thân con chung do một mình chị nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu anh Kh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đ đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Quốc Kh vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án lời khai của anh Kh cũng như trong đơn xin vắng mặt thể hiện: Anh xác định việc chị Đ khai về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị với anh là đúng, vợ chồng được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn vào tháng 02/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ năm 2018. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn quan điểm của anh nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần Quốc A sinh ngày 24/3/2017. Vợ chồng ly hôn anh nhất trí để chị Đ trực tiếp nuôi cháu Quốc A, anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị Đ. Về tài sản chung anh không yêu cầu tòa giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Đ có đơn xin ly hôn anh Kh cũng nhất trí vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình xử thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đ và anh Kh thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Quốc A sinh ngày 24/3/2017. Vợ chồng ly hôn chị Đ xin nhận trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu anh Kh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và anh Kh cũng nhất trí thấy có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Đ phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn K huyện Th, tỉnh Hà Nam nhưng anh Nguyễn Quốc Kh đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, việc chị Đ có đơn yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Quốc Kh vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh Kh là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Quốc Kh vào tháng 02/2017 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do vợ chồng trẻ dẫn đến bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt vợ chồng nên thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải cũng như chính quyền hòa giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2018. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh Kh cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh Kh và chị Đ là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Quốc Kh đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Trần Quốc A sinh ngày 24/3/2017, hiện con chung đang do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị Đ xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Kh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh Kh cũng nhất trí. Thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của chị Đ và anh Kh là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Quốc Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xứ thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Quốc Kh.

2 - Về con chung: Xứ giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Trần Quốc A sinh ngày 24/3/2017 cho chị Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Quốc

A đang do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Kh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Đ phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000877 ngày 05/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương